

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ I NĂM HỌC 2026 - 2027
CÁC LỚP CAO ĐẲNG VÀ TRUNG CẤP CHÍNH QUY
TUẦN 02 : TỪ NGÀY 14/09/2026 ĐẾN 19/09/2026)

LỚP	SỈ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIỀN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
24CD.DD.19A	55	2	2	14/09/2026	Sáng	24CD.DD.19C	Xác suất, Thống kê y học	LT	30	5	5		Ths Thế Anh (GV mời)	K. KHCB	P. B2.5	
24CD.DD.19A	55	2	3	15/09/2026	Sáng	24CD.DD.19C	Xác suất, Thống kê y học	LT	30	10	5		Ths Thế Anh (GV mời)	K. KHCB	P. B2.5	
24CD.DD.19A	55	2	4	16/09/2026	Sáng	24CD.DD.19C	Thực hành NCKH	LT	15	5	5		TS. Thuyền	K. ĐD	P. B2.5	
24CD.DD.19A	55	2	5	17/09/2026	Sáng	24CD.DD.19C	Thực hành NCKH	LT	15	10	5		Ths. Trần Ngọc Thành	K. ĐD	P. B2.5	
24CD.DD.19A	55	2	5	17/09/2026	Chiều	24CD.DD.19C	Thực hành NCKH	TH	30	4	4		Ths. Mỹ	K. ĐD	P. B2.5	
24CD.DD.19A	55	2	6	18/09/2026	Sáng	24CD.DD.19C	Xác suất, Thống kê y học	LT	30	15	5		Ths Thế Anh (GV mời)	K. KHCB	P. B2.5	
24CD.DD.19A	55	2	6	18/09/2026	Chiều	24CD.DD.19C	Thực hành NCKH	TH	30	8	4		Ths. Trần Ngọc Thành	K. ĐD	P. B2.5	
24CD.DD.19A	55	2	7	19/09/2026	Sáng	24CD.DD.19C	Thực hành NCKH	LT	15	15*	5		TS. Thuyền	K. ĐD	P. B2.5	
24CD.DD.19A	55	2	7	19/09/2026	Chiều	24CD.DD.19C	Thực hành NCKH	TH	30	12	4		Ths. Trần Ngọc Thành	K. ĐD	P. B2.6	
24CD.DD.19B	57	2	2	14/09/2026	Chiều		CSSK trẻ em	LT	30	5	5		Ths.Tuyết	K. ĐD	P. B3.3	
24CD.DD.19B	57	2	3	15/09/2026	Chiều		CSSK trẻ em	LT	30	10	5		Ths.Tuyết	K. ĐD	P. B3.1	
24CD.DD.19B	57	2	4	16/09/2026	Sáng		CSSK trẻ em	TH	30	4	4	N1	Ths. Yên	K. ĐD	P. TH	
24CD.DD.19B	57	2	4	16/09/2026	Chiều		CSSK trẻ em	LT	30	15	5		Ths. Yên	K. ĐD	P. B2.3	
24CD.DD.19B	57	2	5	17/09/2026	Sáng		CSSK trẻ em	TH	30	4	4	N2	Ths. Yên	K. ĐD	P. TH	
24CD.DD.19B	57	2	5	17/09/2026	Chiều		CSSK trẻ em	LT	30	20	5		Ths. Yên	K. ĐD	P. B3.3	

LỚP	SỈ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
24CD.DD.19B	57	2	6	18/09/2026	Sáng		CSSK trẻ em	TH	30	4	4	N3	ThS. Hương	K. ĐD	P. TH	
24CD.DD.19B	57	2	6	18/09/2026	Chiều		CSSK PN, Bà mẹ và Gia đình	LT	30	5	5		CN. Minh Xuân	K.Y	P. B3.3	
24CD.DD.19B	57	2	7	19/09/2026	Sáng		CSSK trẻ em	TH	30	8	4	N1	Ths. Huyền	K. ĐD		
24CD.DD.19B	57	2	7	19/09/2026	Chiều		CSSK PN, Bà mẹ và Gia đình	LT	30	10	5		CN. Minh Xuân	K.Y	P. B2.1	
24CD.DD.19C	41	2	2	14/09/2026	Sáng	24CD.DD.19A	Xác suất, Thống kê y học	LT	30	5	5		Ths Thế Anh (GV mời)	K. KHCB	P. B2.5	
24CD.DD.19C	41	2	3	15/09/2026	Sáng	24CD.DD.19A	Xác suất, Thống kê y học	LT	30	10	5		Ths Thế Anh (GV mời)	K. KHCB	P. B2.5	
24CD.DD.19C	41	2	4	16/09/2026	Sáng	24CD.DD.19A	Thực hành NCKH	LT	15	5	5		TS. Thuyền	K. ĐD	P. B2.5	
24CD.DD.19C	41	2	5	17/09/2026	Sáng	24CD.DD.19A	Thực hành NCKH	LT	15	10	5		Ths. Trần Ngọc Thành	K. ĐD	P. B2.5	
24CD.DD.19C	41	2	5	17/09/2026	Chiều	24CD.DD.19A	Thực hành NCKH	TH	30	4	4		Ths. Mỹ	K. ĐD	P. B2.5	
24CD.DD.19C	41	2	6	18/09/2026	Sáng	24CD.DD.19A	Xác suất, Thống kê y học	LT	30	15	5		Ths Thế Anh (GV mời)	K. KHCB	P. B2.5	
24CD.DD.19C	41	2	6	18/09/2026	Chiều	24CD.DD.19A	Thực hành NCKH	TH	30	8	4		Ths. Trần Ngọc Thành	K. ĐD	P. B2.5	
24CD.DD.19C	41	2	7	19/09/2026	Sáng	24CD.DD.19A	Thực hành NCKH	LT	15	15*	5		TS. Thuyền	K. ĐD	P. B2.5	
24CD.DD.19C	41	2	7	19/09/2026	Chiều	24CD.DD.19A	Thực hành NCKH	TH	30	12	4		Ths. Trần Ngọc Thành	K. ĐD	P. B2.6	
24CD.DU.14A	47	2	2	14/09/2026	Chiều	24CD.DU.14B	Kinh tế dược	LT	15	5	5		DS. Dũng	K.DUỢC	P. B2.5	
24CD.DU.14A	47	2	3	15/09/2026	Chiều	24CD.DU.14B	Kinh tế dược	LT	15	10	5		DS. Dũng	K. Dược	P. B2.6	
24CD.DU.14A	47	2	4	16/09/2026	Chiều	24CD.DU.14B	Kinh tế dược	LT	15	15*	5		DS. Dũng	K. Dược	P. B2.6	
24CD.DU.14A	47	2	5	17/09/2026	Chiều	24CD.DU.14B	Kỹ năng giao tiếp - GDSK	LT	30	5	5		ThS. BS. Nga	K.Y	P. B2.6	
24CD.DU.14A	47	2	6	18/09/2026	Chiều	24CD.DU.14B	Xác suất, Thống kê Y học	LT	30	5	5		Ths Thế Anh (GV mời)	K. KHCB	P. B2.6	

LỚP	SỈ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIỀN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
24CD.DU.14A	47	2	7	19/09/2026	Sáng	24CD.DU.14B	Xác suất, Thống kê Y học	LT	30	10	5		Ths Thê Anh (GV mời)	K. KHCB	P. B2.6	
24CD.DU.14B	48	2	2	14/09/2026	Chiều	24CD.DU.14A	Kinh tế dược	LT	15	5	5		DS. Dũng	K.DUỢC	P. B2.5	
24CD.DU.14B	48	2	3	15/09/2026	Chiều	24CD.DU.14A	Kinh tế dược	LT	15	10	5		DS. Dũng	K. Dược	P. B2.6	
24CD.DU.14B	48	2	4	16/09/2026	Chiều	24CD.DU.14A	Kinh tế dược	LT	15	15*	5		DS. Dũng	K. Dược	P. B2.6	
24CD.DU.14B	48	2	5	17/09/2026	Chiều	24CD.DU.14A	Kỹ năng giao tiếp - GDSK	LT	30	5	5		ThS. BS. Nga	K.Y	P. B2.6	
24CD.DU.14B	48	2	6	18/09/2026	Chiều	24CD.DU.14A	Xác suất, Thống kê Y học	LT	30	5	5		Ths Thê Anh (GV mời)	K. KHCB	P. B2.6	
24CD.DU.14B	48	2	7	19/09/2026	Sáng	24CD.DU.14A	Xác suất, Thống kê Y học	LT	30	10	5		Ths Thê Anh (GV mời)	K. KHCB	P. B2.6	
24CD.DU.14C	45	2	2	14/09/2026	Sáng	24CD.DU.14D	Kiểm nghiệm	LT	30	5	5		DsCKI. Nguyễn Văn Quảng	K.DUỢC	P. B2.2	
24CD.DU.14C	45	2	3	15/09/2026	Sáng	24CD.DU.14D	Kiểm nghiệm	LT	30	10	5		DsCKI. Nguyễn Văn Quảng	K. Dược	P. B2.6	
24CD.DU.14C	45	2	4	16/09/2026	Sáng	24CD.DU.14D	Kiểm nghiệm	LT	30	15	5		DsCKI. Nguyễn Văn Quảng	K. Dược	P. B2.6	
24CD.DU.14C	45	2	6	18/09/2026	Sáng	24CD.DU.14D	Dược lâm sàng	LT	30	5	5		Ths. Mỹ Hiếu	K. Dược	P. B2.6	
24CD.DU.14C	45	2	6	18/09/2026	Chiều	24CD.DU.14D	Dược lâm sàng	LT	30	10	5		Ths. Mỹ Hiếu	K. Dược	P. B2.6	
24CD.DU.14D	36	2	2	14/09/2026	Sáng	24CD.DU.14C	Kiểm nghiệm	LT	30	5	5		DsCKI. Nguyễn Văn Quảng	K.DUỢC	P. B2.2	
24CD.DU.14D	36	2	3	15/09/2026	Sáng	24CD.DU.14C	Kiểm nghiệm	LT	30	10	5		DsCKI. Nguyễn Văn Quảng	K. Dược	P. B2.6	
24CD.DU.14D	36	2	4	16/09/2026	Sáng	24CD.DU.14C	Kiểm nghiệm	LT	30	15	5		DsCKI. Nguyễn Văn Quảng	K. Dược	P. B2.6	
24CD.DU.14D	36	2	6	18/09/2026	Chiều	24CD.DU.14C	Dược lâm sàng	LT	30	5	5		Ths. Mỹ Hiếu	K. Dược	P. B2.6	
24CD.DU.14D	36	2	6	18/09/2026	Sáng	24CD.DU.14C	Dược lâm sàng	LT	30	10	5		Ths. Mỹ Hiếu	K. Dược	P. B2.6	
24CD.HA.16	10	2	2	14/09/2026	Chiều		KT Chụp CLĐT và CHTHN	LT	15	5	5		CN Lê Xuân Hùng	K. KTYH	P. C3.1	

LỚP	SỈ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIỀN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
24CD.HA.16	10	2	3	15/09/2026	Chiều		KT Chụp CLĐT và CHTHN	LT	15	10	5		CN Lê Xuân Hùng	K. KTYH	P. C3.1	
24CD.HA.16	10	2	4	16/09/2026	Chiều		KT Chụp CLĐT và CHTHN	LT	15	15*	5		CN Lê Xuân Hùng	K. KTYH	P. C3.1	
24CD.HA.16	10	2	5	17/09/2026	Chiều		KTXQ có dùng thuốc cân quang	LT	15	5	5		CN Lê Xuân Hùng	K. KTYH	P. C3.1	
24CD.HA.16	10	2	6	18/09/2026	Chiều		KTXQ có dùng thuốc cân quang	LT	15	10	5		CN Lê Xuân Hùng	K. KTYH	P. C3.1	
24CD.XN.16	14	2	2	14/09/2026	Sáng		Hoá sinh 2	LT	30	5	5		Ths.Trà	K. KTYH	P. C3.1	
24CD.XN.16	14	2	3	15/09/2026	Sáng		Hoá sinh 2	LT	30	10	5		Ths.Trà	K. KTYH	P. C3.1	
24CD.XN.16	14	2	3	15/09/2026	Chiều		Hoá sinh 2	TH	60	4	4		Ths.Trà	K. KTYH	PTH 2.6	27 PCT
24CD.XN.16	14	2	4	16/09/2026	Sáng		Hoá sinh 2	LT	30	15	5		Ths.Trà	K. KTYH	P. C3.1	
24CD.XN.16	14	2	4	16/09/2026	Chiều		Hoá sinh 2	TH	60	8	4		Ths.Trà	K. KTYH	PTH 2.6	27 PCT
24CD.XN.16	14	2	5	17/09/2026	Sáng		Bảo đảm và kiểm tra chất lượng xét nghiệm	LT	15	5	5		Ths.Trà	K. KTYH	P. C3.1	
24CD.XN.16	14	2	5	17/09/2026	Chiều		Hoá sinh 2	TH	60	12	4		Ths.Trà	K. KTYH	PTH 2.6	27 PCT
24CD.XN.16	14	2	6	18/09/2026	Sáng		Bảo đảm và kiểm tra chất lượng xét nghiệm	LT	15	10	5		Ths.Trà	K. KTYH	P. C3.1	
24CD.XN.16	14	2	6	18/09/2026	Chiều		Bảo đảm và kiểm tra chất lượng xét nghiệm	LT	15	10	5		Ths.Trà	K. KTYH	P. C3.2	
24CD.XN.16	14	2	7	19/09/2026	Sáng		Bảo đảm và kiểm tra chất lượng xét nghiệm	LT	15	15*	5		Ths.Trà	K. KTYH		
24CD.HS.12	18	2	2	14/09/2026	Sáng		Chăm sóc sau đẻ	LT	15	5	5		CK1. ĐDPS Minh Lộc	K.Y	P. C3.2	
24CD.HS.12	18	2	3	15/09/2026	Sáng		Chăm sóc sau đẻ	LT	15	10	5		CK1. ĐDPS Minh Lộc	K.Y	P. C3.2	
24CD.HS.12	18	2	4	16/09/2026	Sáng		Chăm sóc sau đẻ	LT	15	15*	5		CK1. ĐDPS Minh Lộc	K.Y	P. C3.2	
24CD.HS.12	18	2	4	16/09/2026	Chiều		Chăm sóc sau đẻ	TH	30	4	4		CK1. ĐDPS Minh Lộc	K.Y	P. TH	

LỚP	SỈ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIỀN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
24CD.HS.12	18	2	5	17/09/2026	Sáng		Chăm sóc sơ sinh	LT	15	5	5		Ths. Tuyết	K. ĐD	P. C3.2	
24CD.HS.12	18	2	5	17/09/2026	Tối		Chăm sóc sau đẻ	TH	30	7	3		CK1. ĐDPS Minh Lộc	K.Y	P. TH	
24CD.HS.12	18	2	6	18/09/2026	Sáng		Chăm sóc sau đẻ	TH	30	11	4		CK1. ĐDPS Minh Lộc	K.Y	P. TH	
24CD.HS.12	18	2	6	18/09/2026	Chiều		Chăm sóc sơ sinh	LT	15	10	5		Ths. Tuyết	K. ĐD	P. C3.3	
24CD.PHR.7	31	2	2	14/09/2026	Sáng		KT PH cố định 2 mào, cầu kim loại	LT	15	5	5		CN Phương (GV mời)	K. KTYH	P. B4.1	
24CD.PHR.7	31	2	2	14/09/2026	Chiều		KT PH cố định 2 mào, cầu kim loại	LT	15	10	5		ThS Linh	K. KTYH	P. B4.3	
24CD.PHR.7	31	2	3	15/09/2026	Sáng		KT PH cố định 2 mào, cầu kim loại	LT	15	15*	5		CN Phương (GV mời)	K. KTYH	P. B3.1	
24CD.PHR.7	31	2	3	15/09/2026	Chiều		KT PH cố định 2 mào, cầu kim loại	TH	60	4	4	N1	CN Phương (GV mời)	K. KTYH	P.TH HN	
24CD.PHR.7	31	2	4	16/09/2026	Sáng		KT PH cố định 2 mào, cầu kim loại	TH	60	4	4	N2	CN Phương (GV mời)	K. KTYH	P.TH HN	
24CD.PHR.7	31	2	4	16/09/2026	Chiều		Xác suất, Thống kê Y học	LT	30	5	5		Ths Thế Anh (GV mời)	K. KHCB	P. B4.4	
24CD.PHR.7	31	2	5	17/09/2026	Sáng		Xác suất, Thống kê Y học	LT	30	10	5		Ths Thế Anh (GV mời)	K. KHCB	P. B4.1	
24CD.PHR.7	31	2	5	17/09/2026	Chiều		KT PH cố định 2 mào, cầu kim loại	TH	60	8	4	N1	CN Phương (GV mời)	K. KTYH	P. TH HN	
24CD.PHR.7	31	2	6	18/09/2026	Sáng		KT PH cố định 2 mào, cầu kim loại	TH	60	8	4	N2	CN Phương (GV mời)	K. KTYH	P. TH HN	
24CD.PHR.7	31	2	6	18/09/2026	Chiều		KT PH cố định 2 mào, cầu kim loại	TH	60	12	4	N1	CN Phương (GV mời)	K. KTYH	P. TH HN	
24CD.PHR.7	31	2	7	19/09/2026	Sáng		KT PH cố định 2 mào, cầu kim loại	TH	60	12	4	N2	CN Phương (GV mời)	K. KTYH	P. TH HN	
24CD.PHR.7	31	2	7	19/09/2026	Chiều		Xác suất, Thống kê Y học	LT	30	15	5		Ths Thế Anh (GV mời)	K. KHCB	P. B2.3	
24CD.PHCN.7	19	2	2	14/09/2026	Sáng		BL&VLTL Hệ tim mạch- Hô hấp	LT	15	5	5		ThS. BS. Vân	K.Y	P. C3.3	
24CD.PHCN.7	19	2	3	15/09/2026	Sáng		BL&VLTL Hệ tim mạch- Hô hấp	LT	15	10	5		ThS. BS. Vân	K.Y	P. C3.3	

LỚP	SỈ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIỀN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
24CD.PHCN.7	19	2	3	15/09/2026	Chiều		BL&VLTL Hệ tim mạch- Hô hấp	TH	60	4	4		CN. Mai Lan	K.Y	P TH 3.15	27 PCT
24CD.PHCN.7	19	2	4	16/09/2026	Sáng		BL&VLTL Hệ tim mạch- Hô hấp	LT	15	15*	5		ThS. BS. Vân	K.Y	P. B3.1	
24CD.PHCN.7	19	2	4	16/09/2026	Chiều		BL&VLTL Hệ tim mạch- Hô hấp	TH	60	8	4		CN. Mai Lan	K.Y	P TH 3.15	27 PCT
24CD.PHCN.7	19	2	5	17/09/2026	Sáng		BL&VLTL Hệ Cơ- Xương	LT	30	5	5		ThS. BS. Vân	K.Y	P. B4.3	
24CD.PHCN.7	19	2	5	17/09/2026	Chiều		BL&VLTL Hệ tim mạch- Hô hấp	TH	60	12	4		CN. Mai Lan	K.Y	P TH 3.15	27 PCT
24CD.PHCN.7	19	2	6	18/09/2026	Sáng		BL&VLTL Hệ Cơ- Xương	LT	30	10	5		ThS. BS. Vân	K.Y	P. C3.2	
24CD.PHCN.7	19	2	6	18/09/2026	Chiều		BL&VLTL Hệ tim mạch- Hô hấp	TH	60	16	4		CN. Mai Lan	K.Y	P TH 3.15	27 PCT
25CD.DD.20A	66	2	2	14/09/2026	Chiều		Tiếng Anh 1	LT	30	5	5		ThS. Minh Thư	K. KHCB	P. B2.1	
25CD.DD.20A	66	2	3	15/09/2026	Chiều		Tiếng Anh 1	LT	30	10	5		ThS. Minh Thư	K. KHCB	P. B2.4	
25CD.DD.20A	66	2	4	16/09/2026	Chiều		Tiếng Anh 1	LT	30	15	5		ThS. Minh Thư	K. KHCB	P. B2.1	
25CD.DD.20A	66	2	5	17/09/2026	Chiều		Giáo dục chính trị	LT	45	5	5		Cn. Thùy Dung	K. KHCB	P. B3.5	
25CD.DD.20A	66	2	6	18/09/2026	Chiều		Giáo dục chính trị	LT	45	10	5		Cn.Thùy Dung	K. KHCB	P. B3.5	
25CD.DD.20B	70	2	2	14/09/2026	Sáng		Dược lý	LT	30	5	5		DS.CK1. Mai Lan	K.Dược	P. B3.5	
25CD.DD.20B	70	2	3	15/09/2026	Sáng		Dược lý	LT	30	10	5		DS.CK1. Mai Lan	K. Dược	P. B2.4	
25CD.DD.20B	70	2	4	16/09/2026	Sáng		Dược lý	LT	30	15	5		DS.CK1. Mai Lan	K. Dược	P. B2.1	
25CD.DD.20B	70	2	5	17/09/2026	Chiều		Sinh lý bệnh - Miễn dịch	LT	30	5	5		Ths Bs Hương	K.Y	P. B3.6	
25CD.DD.20B	70	2	6	18/09/2026	Chiều		Sinh lý bệnh - Miễn dịch	LT	30	10	5		Ths.BS.Xuân Hạnh	K.Y	P. B2.3	
25CD.DD.20C	51	2	2	14/09/2026	Chiều		Pháp luật	LT	30	5	5		Ths.Vân Anh	K. KHCB	P. B3.1	

LỚP	SỈ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIỀN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
25CD.DD.20C	51	2	3	15/09/2026	Chiều		Pháp luật	LT	30	10	5		Ths.Vân Anh	K. KHCB	P. B3.3	
25CD.DD.20C	51	2	4	16/09/2026	Chiều		Pháp luật	LT	30	15	5		Ths.Vân Anh	K. KHCB	P. B3.1	
25CD.DD.20C	51	2	5	17/09/2026	Sáng		Tiếng Anh 1	LT	30	5	5		ThS. Nhã Trúc	K. KHCB	P. B2.1	
25CD.DD.20C	51	2	5	17/09/2026	Chiều		Tiếng Anh 1	TH	30	4	4		ThS. Nhã Trúc	K. KHCB	P. B2.4	
25CD.DD.20C	51	2	6	18/09/2026	Sáng		Tiếng Anh 1	LT	30	10	5		ThS. Nhã Trúc	K. KHCB	P. B2.1	
25CD.DD.20C	51	2	6	18/09/2026	Chiều		Tiếng Anh 1	TH	30	8	4		ThS. Nhã Trúc	K. KHCB	P. B3.2	
25CD.DU.15A	62	2	2	14/09/2026	Chiều		Bệnh học	LT	45	5	5		Ths Bs Hương	K.Y	P. B2.2	
25CD.DU.15A	62	2	3	15/09/2026	Sáng		Dược lý	LT	45	5	5		Ths. Mỹ Hiếu	K. Dược	P. B2.3	
25CD.DU.15A	62	2	4	16/09/2026	Sáng		Dược lý	LT	45	10	5		Ths. Mỹ Hiếu	K. Dược	P. B2.3	
25CD.DU.15A	62	2	4	16/09/2026	Chiều		Bệnh học	LT	45	10	5		Ths Bs Hương	K.Y	P. B2.4	
25CD.DU.15A	62	2	5	17/09/2026	Sáng		Dược lý	LT	45	15	5		Ds.Đoan Dung	K.DUỢC	P. B2.3	
25CD.DU.15A	62	2	5	17/09/2026	Chiều		Dược lý	LT	45	20	5		Ths. Mỹ Hiếu	K.Dược	P. B2.3	
25CD.DU.15A	62	2	6	18/09/2026	Sáng		Bệnh học	LT	45	15	5		Ths.BS.Xuân Hạnh	K.Y	P. B2.4	
25CD.DU.15A	62	2	6	18/09/2026	Chiều		Dược lý	TH	60	4	4	N2	Ds.Đoan Dung	K.DUỢC	P. TH	
25CD.DU.15B	65	2	2	14/09/2026	Chiều		Hoá phân tích	LT	30	5	5		ThS. Phạm Đình Hải	K. KHCB	P. B2.3	
25CD.DU.15B	65	2	3	15/09/2026	Chiều		Hoá phân tích	LT	30	10	5		ThS. Phạm Đình Hải	K. KHCB	P. B2.3	
25CD.DU.15B	65	2	4	16/09/2026	Sáng		Hoá phân tích	TH	30	4	4	N1	ThS. Đình Hải	K. KHCB	P. TH	
25CD.DU.15B	65	2	4	16/09/2026	Chiều		Hoá phân tích	LT	30	15	5		ThS. Phạm Đình Hải	K. KHCB	P. B2.2	

LỚP	SỈ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
25CD.DU.15B	65	2	5	17/09/2026	Sáng		Hoá phân tích	TH	30	4	4	N2	ThS. Đình Hải	K. KHCB	P. TH	
25CD.DU.15B	65	2	5	17/09/2026	Chiều		Hoá phân tích	LT	30	20	5		ThS. Phạm Đình Hải	K. KHCB	P. B2.1	
25CD.DU.15B	65	2	6	18/09/2026	Sáng		Hoá phân tích	TH	30	4	4	N3	ThS. Đình Hải	K. KHCB	P. TH	
25CD.DU.15B	65	2	6	18/09/2026	Chiều		Hoá phân tích	LT	30	25	5		ThS. Phạm Đình Hải	K. KHCB	P. B2.1	
25CD.HA.17	14	2	2	14/09/2026	Sáng	25CD.XN.17 25CD.HS.13	Giáo dục chính trị	LT	45	5	5		Ths. Vân Anh	K. KHCB	P. B3.1	
25CD.HA.17	14	2	3	15/09/2026	Sáng	25CD.XN.17 25CD.HS.13	Giáo dục chính trị	LT	45	10	5		Ths. Vân Anh	K. KHCB	P. B3.1	
25CD.HA.17	14	2	4	16/09/2026	Sáng	25CD.XN.17 25CD.HS.13	Giáo dục chính trị	LT	45	15	5		Ths. Vân Anh	K. KHCB	P. B3.2	
25CD.HA.17	14	2	5	17/09/2026	Sáng	25CD.XN.17 25CD.HS.13	Tiếng Anh 1	LT	30	5	5		CN. Ngọc Diên	K. KHCB	P. B3.1	
25CD.HA.17	14	2	5	17/09/2026	Chiều	25CD.XN.17 25CD.HS.13	Giáo dục chính trị	LT	45	20	5		Ths. Vân Anh	K. KHCB	P. B3.1	
25CD.HA.17	14	2	6	18/09/2026	Sáng	25CD.XN.17 25CD.HS.13	Tiếng Anh 1	LT	30	10	5		CN. Ngọc Diên	K. KHCB	P. B2.2	
25CD.HA.17	14	2	6	18/09/2026	Chiều	25CD.XN.17 25CD.HS.13	Giáo dục chính trị	LT	45	25	5		Ths. Vân Anh	K. KHCB	P. B2.2	
25CD.HA.17	14	2	7	19/09/2026	Sáng	25CD.XN.17 25CD.HS.13	Giáo dục chính trị	LT	45	30	5		Ths. Vân Anh	K. KHCB	P. B2.2	
25CD.XN.17	21	2	2	14/09/2026	Sáng	25CD.HA.17 25CD.HS.13	Giáo dục chính trị	LT	45	5	5		Ths. Vân Anh	K. KHCB	P. B3.1	
25CD.XN.17	21	2	3	15/09/2026	Sáng	25CD.HA.17 25CD.HS.13	Giáo dục chính trị	LT	45	10	5		Ths. Vân Anh	K. KHCB	P. B3.1	
25CD.XN.17	21	2	4	16/09/2026	Sáng	25CD.HA.17 25CD.HS.13	Giáo dục chính trị	LT	45	15	5		Ths. Vân Anh	K. KHCB	P. B3.2	
25CD.XN.17	21	2	5	17/09/2026	Sáng	25CD.HA.17 25CD.HS.13	Tiếng Anh 1	LT	30	5	5		CN. Ngọc Diên	K. KHCB	P. B3.1	
25CD.XN.17	21	2	5	17/09/2026	Chiều	25CD.HA.17 25CD.HS.13	Giáo dục chính trị	LT	45	20	5		Ths. Vân Anh	K. KHCB	P. B3.1	
25CD.XN.17	21	2	6	18/09/2026	Sáng	25CD.HA.17 25CD.HS.13	Tiếng Anh 1	LT	30	10	5		CN. Ngọc Diên	K. KHCB	P. B2.2	

LỚP	SỈ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
25CD.XN.17	21	2	6	18/09/2026	Chiều	25CD.HA.17 25CD.HS.13	Giáo dục chính trị	LT	45	25	5		Ths. Vân Anh	K. KHCB	P. B2.2	
25CD.XN.17	21	2	7	19/09/2026	Sáng	25CD.HA.17 25CD.HS.13	Giáo dục chính trị	LT	45	30	5		Ths. Vân Anh	K. KHCB	P. B2.2	
25CD.HS.13	16	2	2	14/09/2026	Sáng	25CD.HA.17 25CD.XN.17	Giáo dục chính trị	LT	45	5	5		Ths. Vân Anh	K. KHCB	P. B3.1	
25CD.HS.13	16	2	3	15/09/2026	Sáng	25CD.HA.17 25CD.XN.17	Giáo dục chính trị	LT	45	10	5		Ths. Vân Anh	K. KHCB	P. B3.1	
25CD.HS.13	16	2	4	16/09/2026	Sáng	25CD.HA.17 25CD.XN.17	Giáo dục chính trị	LT	45	15	5		Ths. Vân Anh	K. KHCB	P. B3.2	
25CD.HS.13	16	2	5	17/09/2026	Sáng	25CD.HA.17 25CD.XN.17	Tiếng Anh 1	LT	30	5	5		CN. Ngọc Diên	K. KHCB	P. B3.1	
25CD.HS.13	16	2	5	17/09/2026	Chiều	25CD.HA.17 25CD.XN.17	Giáo dục chính trị	LT	45	20	5		Ths. Vân Anh	K. KHCB	P. B3.1	
25CD.HS.13	16	2	6	18/09/2026	Sáng	25CD.HA.17 25CD.XN.17	Tiếng Anh 1	LT	30	10	5		CN. Ngọc Diên	K. KHCB	P. B2.2	
25CD.HS.13	16	2	6	18/09/2026	Chiều	25CD.HA.17 25CD.XN.17	Giáo dục chính trị	LT	45	25	5		Ths. Vân Anh	K. KHCB	P. B2.2	
25CD.HS.13	16	2	7	19/09/2026	Sáng	25CD.HA.17 25CD.XN.17	Giáo dục chính trị	LT	45	30	5		Ths. Vân Anh	K. KHCB	P. B2.2	
25CD.PHR.8	32	2	2	14/09/2026	Sáng		Cẩn khớp học	LT		5	5		ThS. Linh	K. KTYH	P. B4.3	
25CD.PHR.8	32	2	3	15/09/2026	Chiều		Cẩn khớp học	LT	15	10	5		ThS. Linh	K. KTYH	P. B4.1	
25CD.PHR.8	32	2	4	16/09/2026	Sáng		Cẩn khớp học	TH	30	4	4	N1	CN. Hợp	K. KTYH	27PCT	
25CD.PHR.8	32	2	4	16/09/2026	Chiều		Cẩn khớp học	LT	15	15*	5		ThS. Linh	K. KTYH	P. B4.1	
25CD.PHR.8	32	2	5	17/09/2026	Sáng		Cẩn khớp học	TH	30	4	4	N2	CN. Hợp	K. KTYH	27PCT	
25CD.PHR.8	32	2	5	17/09/2026	Chiều		Dấu (khuôn) & Mẫu trong KTPHR	LT	15	5	5		ThS. Linh	K. KTYH	P. B4.1	
25CD.PHR.8	32	2	6	18/09/2026	Sáng		Cẩn khớp học	TH	30	8	4	N1	CN. Hợp	K. KTYH	P. TH	27PCT
25CD.PHR.8	32	2	6	18/09/2026	Chiều		Dấu (khuôn) & Mẫu trong KTPHR	LT	15	10	5		ThS. Linh	K. KTYH	P. B4	

LỚP	SỈ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIỀN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
25CD.PHCN.8	45	2	2	14/09/2026	Sáng		Vật lý đại cương và Lý sinh	LT	30	5	5		ThS. Tạ Thanh Thuỷ	K. KHCB	P. B4.4	
25CD.PHCN.8	45	2	3	15/09/2026	Sáng		Vật lý đại cương và Lý sinh	LT	30	10	5		ThS. Tạ Thanh Thuỷ	K. KHCB	P. B2.1	
25CD.PHCN.8	45	2	4	16/09/2026	Sáng		Vật lý đại cương và Lý sinh	LT	30	15	5		ThS. Tạ Thanh Thuỷ	K. KHCB	P. B2.4	
25CD.PHCN.8	45	2	5	17/09/2026	Chiều		Quản lý và tổ chức Y tế	LT	30	5	5		ThS. Huỳnh Thị Bích Phượng	K.Y	P. B2.2	
25CD.PHCN.8	45	2	6	18/09/2026	Chiều		Quản lý và tổ chức Y tế	LT	30	10	5		ThS. Huỳnh Thị Bích Phượng	K.Y	P. B4.3	
25CD.PHCN.8	45	2	7	19/09/2026	Sáng		Giải phẫu chức năng hệ Vận động&TK	LT	30	5	5		ThS. BS. Vân	K.Y		
25CD.PHCN.8	45	2	7	19/09/2026	Chiều		Giải phẫu chức năng hệ Vận động&TK	TH	60	4	4	N1	ThS. BS. Vân	K.Y	PTH	
25TC.YS.34		2	2	14/09/2026	Chiều		Sức khoẻ sinh sản	LT	45	5	5		CK1. ĐDPS Minh Lộc	K.Y	P. C3.2	
25TC.YS.34		2	3	15/09/2026	Chiều		Sức khoẻ sinh sản	LT	45	10	5		CK1. ĐDPS Minh Lộc	K.Y	P. C3.3	
25TC.YS.34		2	5	17/09/2026	Sáng		Sức khoẻ sinh sản	LT	45	15	5		CK1. ĐDPS Minh Lộc	K.Y	P. C3.3	
25TC.YS.34		2	5	17/09/2026	Chiều		Sức khoẻ sinh sản	TH	30	4	4		CK1. ĐDPS Minh Lộc	K.Y	P. TH	
25TC.YS.34		2	6	18/09/2026	Sáng	25TC.YHCT.14	Pháp luật	LT	15	5	5		Ths.Phạm Hiền	K. KHCB	P. B4.3	
25TC.YS.34		2	6	18/09/2026	Chiều		Sức khoẻ sinh sản	TH	30	8	4		CK1. ĐDPS Minh Lộc	K.Y	P. TH	
25TC.YS.34		2	7	19/09/2026	Sáng		Sức khoẻ sinh sản	LT	45	20	5		CK1. ĐDPS Minh Lộc	K.Y		
25TC.YS.34		2	7	19/09/2026	Chiều		Sức khoẻ sinh sản	TH	30	12	4		CK1. ĐDPS Minh Lộc	K.Y	P. TH	
25TC.YHCT.14		2	2	14/09/2026	Sáng		Châm cứu	LT	30	5	5		ThS. Tấn Nhã (GV. Mời)	K.Y	P. B4.2	
25TC.YHCT.14		2	2	14/09/2026	Chiều		Châm cứu	LT	30	10	5		ThS. Tấn Nhã (GV. Mời)	K.Y	P. C3.3	
25TC.YHCT.14		2	5	17/09/2026	Sáng		Châm cứu	TH	60	4	4		ThS. Tấn Nhã (GV. Mời)	K.Y	P.TH	27 PCT

11

LỚP	SỈ SỐ (DỰ KIẾN)	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
25TC.YHCT.14		2	5	17/09/2026	Chiều		Châm cứu	LT	30	15	5		ThS. Tấn Nhã (GV. Mời)	K.Y	P. C3.2	
25TC.YHCT.14		2	6	18/09/2026	Sáng	25TC.YS.34	Pháp luật	LT	15	5	5		Ths.Phạm Hiền	K. KHCB	P. B4.3	